

Bản án số: 06 /2018/HS-PT
Ngày 29 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Sỹ

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương
Bà Võ Thị Kim Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2017/TLPT-HS ngày 05/12/2017 đối với bị cáo Trần Hoàng L; do có kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 01-11-2017 của TAND huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Trần Hoàng L; sinh ngày 14/02/1988 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: tổ dân phố 9, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nhân viên đội Thanh tra giao thông số 3, thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L và bà Hoàng Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2017. Có mặt.

- *Trong vụ án này còn có bị cáo Hoàng Phú Y, tuy không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nhưng có liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa. Có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ngô Văn X, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư P, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình; Người đại diện: Ông Lê Đồng L - Phó Chánh thanh tra. Có mặt.

2. Anh Trần Thanh H, sinh năm 1974; Cán bộ Đội thanh tra số 3, Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình; địa chỉ nơi cư trú: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

3. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974; Cán bộ Đội thanh tra số 3, Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

4. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Thế B, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Mai Tiến D, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2017, Đội Thanh tra giao thông số 3 thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình gồm Trần Thanh H làm đội trưởng, Nguyễn Thanh H, Hoàng Phú Y và Trần Hoàng L làm nhân viên thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến Quốc lộ 12A thuộc địa bàn hai huyện T và huyện M đã bắt gặp Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế B đều ở xã N, huyện T đang điều khiển xe “Máy cày tự chế” lưu thông trên Quốc lộ 12A. Trần Hoàng L đã trực tiếp nhắc nhở Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế B không được đưa loại xe này lưu thông trên Quốc lộ vì xe không có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp và bị cấm lưu thông, nếu bắt gặp sẽ tịch thu xe, rồi L và Hoàng Văn T trao đổi số điện thoại với nhau.

Vì lo sợ bị Đội Thanh tra giao thông xử lý nên Hoàng Văn T gọi điện cho L xin gặp đội Thanh tra giao thông để đưa tiền nhằm mục đích xin Đội thanh tra không xử lý khi điều khiển xe máy cày lưu thông trên đường và được L đồng ý. Sáng ngày 09/3/2017, Hoàng Văn T gọi điện cho L xin gặp và được L cho biết Đội Thanh tra giao thông số 3 đang làm nhiệm vụ trên Quốc lộ 12A thuộc địa phận xã N, huyện T. Hoàng Văn T nói cho L biết là sẽ đến đưa cho Đội Thanh tra giao thông số tiền 2.000.000 đồng và có 02 người bạn đi cùng. Sau khi nghe điện thoại của Hoàng Văn T thì L đã nói lại nội dung này cho Trần Thanh H, Nguyễn Thanh H và Y cùng nghe thì Trần Thanh H, Nguyễn Thanh H và Y đều im lặng, không ai phản đối gì. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, Hoàng Văn T bỏ vào một phong bì 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn T bỏ vào một phong bì 2.000.000 đồng và Nguyễn Thế B bỏ vào một phong bì 1.500.000 đồng, rồi cả ba cùng đến gặp Đội Thanh tra giao thông số 3. Lúc này L đứng trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 73B-0288 của Thanh tra Sở Giao thông vận tải Quảng Bình, Trần Thanh H ngồi ở phía trước bên phải trong xe, Y ngồi ghế sau bên phải và Nguyễn Thanh H ngồi ghế sau bên trái. Hoàng Văn T cầm cả ba phong bì đến đưa cho L. L bảo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế B ghi tên và số điện thoại từng người lên vỏ phong bì và đưa cho mấy người ngồi trong xe ô tô. Sau khi ghi tên và số điện thoại của từng người lên phong bì, Hoàng Văn T cầm cả ba phong bì kèm theo gói thuốc lá đến

đưa qua cửa xe cho Trần Thanh H và nói “Mời anh hút thuốc”, Trần Thanh H bảo Hoàng Văn T “Anh đi ra chỗ khác”. Hoàng Văn T đi ra cửa sau bên phụ phía phải chỗ Y đang ngồi mời Y hút thuốc rồi nói “*Em có chút quà gửi Đội uống nước và nhờ mấy anh trong đội giúp đỡ bọn em với*”, sau đó Hoàng Văn T đặt ba chiếc phong bì lên đùi của Y và bỏ đi, Y cầm lấy ba chiếc phong bì cất vào túi áo đang mặc trên người thì bị Công an huyện Tuyên Hóa bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Cáo trạng số 31/THQCT-KSĐT-KT ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố Trần Hoàng L và Hoàng Phú Y về tội “*Nhận hối lộ*” theo khoản 1 Điều 279 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 01-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã tuyên bố bị cáo Trần Hoàng L và Hoàng Phú Y phạm tội: “*Nhận hối lộ*”. Áp dụng khoản 1 Điều 279; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng L và Hoàng Phú Y mỗi bị cáo 24 tháng tù. Ngoài ra bản án tuyên về vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03-11-2017, bị cáo Trần Hoàng L có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt bị cáo về tội “*Nhận hối lộ*” là chưa đủ cơ sở và căn cứ; về hình phạt đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, em gái bị tật nguyền, bố mẹ đều nghỉ mất sức, gia đình có công với cách mạng, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ngày 09-11-2017, bị cáo Trần Hoàng L có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung: Đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H, bị cáo L cho rằng việc Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H không bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì việc xét xử bị cáo về tội “*Nhận hối lộ*” là không đúng người, đúng tội.

Ngày 03-11-2017, bị cáo Hoàng Phú Y có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt bị cáo về tội “*Nhận hối lộ*” là chưa đủ căn cứ, về hình phạt đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngày 08-11-2017, bị cáo Hoàng Phú Y đã có văn bản về việc rút toàn bộ kháng cáo của mình. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo Hoàng Phú Y.

- Ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng tại phiên toà phúc thẩm:

- Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Ngô Văn X trình bày: Theo kết luận điều tra của Công an huyện Tuyên Hoá thì hành vi của Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H đã cấu thành tội “*Nhận hối lộ*” nhưng Viện kiểm sát không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can là thực hiện không đúng quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Trần Hoàng L là nhân viên hợp đồng của Thanh tra Sở, đến ngày 01/5/2015 thì Thanh tra Sở chưa gia hạn hợp đồng với Trần Hoàng L; bị cáo là nhân viên hợp đồng nên không có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc theo yêu cầu của người đưa hối lộ; bị cáo L cũng không phải là người trực tiếp nhận tiền. Luật sư cho rằng, hành vi của L là vi phạm pháp luật, tuy nhiên phải được xử lý theo tội danh khác, chứ không phải tội “*Nhận hối lộ*”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem các

tình tiết giảm nhẹ như trong đơn kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Hoàng L.

Bị cáo Trần Hoàng L trình bày: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi có sự đồng ý của Đội Trưởng và các thành viên trong Đội, vì bản thân bị cáo không có chức vụ, quyền hạn gì; đề nghị Toà án xét xử công bằng, buộc Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H phải chịu trách nhiệm hình sự như các bị cáo; đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Thanh tra Sở giao thông vận tải trình bày: Trần Hoàng L được Thanh tra Sở giao thông vận tải ký hợp đồng vào làm việc tại Thanh Tra Sở từ ngày 01/5/2013, với chức danh chuyên môn là “*Chuyên viên thanh tra giao thông*”, đến ngày 29/4/2014 ký lại hợp đồng lần thứ hai với thời hạn làm việc 01 năm (từ ngày 01/5/2014 đến ngày 01/5/2015). Kể từ ngày 01/5/2015 Thanh tra Sở giao thông vận tải không ký tiếp hợp đồng lao động với Trần Hoàng L và Trần Hoàng L vẫn tiếp tục làm việc tại Thanh Tra Sở nên hợp đồng lao động có thời hạn ở trên trở thành hợp đồng không xác định thời hạn (Theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật lao động). Kể từ ngày 01/5/2015, Trần Hoàng L đã trở thành nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn với chức danh chuyên môn “*Chuyên viên thanh tra*” của Thanh tra Sở, và được hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quyết định của Chánh Thanh tra Sở.

Trần Thanh H trình bày: Trước đây do hoảng loạn nên H có thừa nhận là bị cáo L có báo cáo việc anh Hoàng Văn T xin đến gặp để gửi tiền cho Đội với Trần Thanh H. Bây giờ Trần Thanh H khẳng định lại là Trần Thanh H không hề biết việc L liên lạc điện thoại với anh Hoàng Văn T; khi anh Hoàng Văn T đưa “phong bì” và 01 gói thuốc lá tới mời Trần Thanh H hút thuốc thì Trần Thanh H bảo “anh đi ra chỗ khác”, sau đó Hoàng Văn T đưa tiền cho Y như thế nào thì H không biết, đến khi bị Công an huyện Tuyên Hóa bắt thì Trần Thanh H mới biết là Y đã nhận tiền của anh Hoàng Văn T.

Nguyễn Thanh H trình bày: Việc L liên lạc điện thoại với anh Hoàng Văn T như thế nào thì Nguyễn Thanh H không hề biết, khi anh Hoàng Văn T đưa “phong bì” cho anh Y thì Nguyễn Thanh H cũng không biết, đến lúc bị Công an bắt quả tang Y đang bỏ tiền trong túi thì Nguyễn Thanh H mới biết là anh Hoàng Văn T đã đưa tiền cho anh Y.

Hoàng Phú Y trình bày: Việc anh Hoàng Văn T điện thoại để xin phép đến “gửi quà” cho đội thì bị cáo L đã báo cáo lại với anh Trần Thanh H và cả Đội cùng biết nhưng không ai có ý kiến gì (có nghĩa là đã đồng ý). Khi anh Hoàng Văn T đưa “phong bì” đến cho anh Trần Thanh H thì anh Trần Thanh H bảo “đưa ra phía sau” chứ không phải anh Trần Thanh H bảo anh Hoàng Văn T “đi ra chỗ khác” như lời trình bày của anh Trần Thanh H. Còn khi anh Hoàng Văn T đưa tiền cho Y thì anh Nguyễn Thanh H ngồi bên cạnh nên biết rất rõ và cũng đồng ý để Y nhận tiền. Nếu anh Trần Thanh H và anh Nguyễn Thanh H không biết và không đồng ý thì L và Y sẽ không giám nhận tiền của anh Hoàng Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: Hành vi của Trần Hoàng L đã cấu thành tội “*Nhận hối lộ*”;

việc Toà án sơ thẩm xử phạt bị cáo L 24 tháng tù là phù hợp, bị cáo xin giảm nhẹ nhưng không đủ điều kiện để xử dưới khung (không có từ hai tình tiết giảm nhẹ trở lên, được quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 hoặc tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với hành vi của Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H là chưa đủ căn cứ để chứng minh Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H phạm tội “Nhận hối lộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Theo Kế hoạch hoạt động thanh tra chuyên ngành (*Kèm theo Quyết định số 39/QĐ-TTr ngày 03/3/2017*) của Thanh tra Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Bình thì Trần Thanh H, Nguyễn Thanh H, Hoàng Phú Y và Trần Hoàng L thuộc Đội thanh tra số 3, Thanh tra Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Bình được giao nhiệm vụ “*Kiểm tra phương tiện vận tải hàng hoá; Kiểm tra tại các bến xe khách và các điều kiện về kỹ thuật trước khi xe xuất bến; Kiểm tra tụ điểm đón trả khách trái phép*” trên địa bàn huyện M và huyện T.

Trong Đội thanh tra giao thông số 3 thì Trần Thanh H giữ chức vụ Đội Trưởng, Nguyễn Thanh H và Hoàng Phú Y là Công chức Thanh tra Sở Giao thông Vận tải còn Trần Hoàng L là nhân viên với chức danh “Chuyên viên thanh tra”. Theo Quy chế hoạt động của Thanh tra Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Bình thì trong quá trình thực thi nhiệm vụ, trên cơ sở kế hoạch đã đề ra, Đội trưởng có trách nhiệm quản lý và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Đội. Khi xử lý vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của phương tiện, trên cơ sở đề nghị của các thành viên trong Đội, Đội Trưởng quyết định hình thức xử lý đối với phương tiện vi phạm. Như vậy, mặc dù Trần Hoàng L không phải là người có chức vụ, nhưng cũng là người có quyền hạn trong thực thi nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành theo Kế hoạch của Thanh tra Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo Trần Hoàng L cho rằng khi anh Hoàng Văn T đưa tiền đến cho Đội thì bị cáo không nhận và bảo đưa vào hộc ý kiến “mấy anh” trong xe, vì “mấy anh” đó mới có chức vụ, quyền hạn để giải quyết.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo Trần Hoàng L không phải là người trực tiếp nhận tiền từ tay anh Hoàng Văn T, nhưng Trần Hoàng L là người trước đó, trong khi đi làm nhiệm vụ đã nhắc nhở anh Hoàng Văn T về việc điều khiển phương tiện không đủ điều kiện tham gia giao thông; đã cho anh Hoàng Văn T số điện thoại để liên hệ; khi anh Hoàng Văn T đặt vấn đề đến xin gặp để “gửi tiền” cho Đội thì bị cáo L đã đồng ý và đã nhiều lần chủ động liên lạc với anh Hoàng Văn T nhắc nhở “đến gặp Đội”. Trần Hoàng L biết rõ mục đích của anh Hoàng Văn T, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Thế B đến đưa tiền cho Đội là để nhờ Đội Thanh tra nếu bắt gặp anh Hoàng Văn T, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Thế B điều khiển xe “Máy cày tự chế”, không đảm bảo an toàn kỹ thuật tham gia giao thông thì không bắt giữ phương tiện, và việc có bắt giữ phương tiện

của anh Hoàng Văn T, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Thế B khi tham gia giao thông hay không là thuộc một phần trách nhiệm, quyền hạn của Đội thanh tra số 3, trong đó có bị cáo Trần Hoàng L.

Việc bị cáo Trần Hoàng L không trực tiếp nhận tiền mà bảo anh Hoàng Văn T, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Thế B ghi số điện thoại và tên lên phong bì rồi “đưa vào cho mấy anh trong xe” là nhằm mục đích tránh sự phát hiện của người khác (vì lúc này bị cáo L đang làm nhiệm vụ trên đường có nhiều người qua lại), chứ không phải là “bị cáo không dám nhận tiền mà phải đưa vào hỏi ý kiến của mấy anh trong xe”, bởi lẽ theo lời khai của bị cáo L thì trước đó bị cáo L đã báo cáo với anh Trần Thanh H, anh Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Phú Y là anh Hoàng Văn T xin đến gửi tiền cho Đội và đã được Trần Thanh H, Nguyễn Thanh H và Y đồng ý nên bị cáo L mới bảo anh Hoàng Văn T đưa vào trong xe. Hơn nữa theo quy định của điều luật thì người nhận hối lộ có thể trực tiếp hoặc qua trung gian, đã nhận hoặc sẽ nhận tiền, để làm hoặc không làm một việc.

Từ những phân tích trên, xét thấy: Trần Hoàng L và Hoàng Phú Y đều là người được giao nhiệm vụ thanh tra giao thông, và từ nhiệm vụ đó mới có quyền hạn trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; đã có thoả thuận với anh Hoàng Văn T là sẽ không làm một việc (Không bắt giữ phương tiện của anh Hoàng Văn T) vì lợi ích của anh Hoàng Văn T và đã nhận tiền do anh Hoàng Văn T đưa (số tiền 5.500.000 đồng). Hành vi trên của Trần Hoàng L và Hoàng Phú Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Nhận hối lộ”. Vì vậy, án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá tuyên bố bị cáo Trần Hoàng L và Hoàng Phú Y phạm tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 279 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hoàng L:

Bị cáo Trần Hoàng L bị xét xử theo khoản 1 Điều 279 của Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù. Bị cáo chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù là có căn cứ.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đề nghị xem xét thêm các tình tiết như: bị cáo có bác ruột là liệt sĩ, em gái bị cáo bị tật nguyền, bố mẹ đều nghỉ mất sức, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo được Trường cán bộ Thanh tra tặng Giấy khen do đã đạt thành tích xuất sắc trong học tập và phong trào của lớp bồi dưỡng Nghiệp vụ Thanh tra viên. Hội đồng xét xử thấy rằng, các lý do xin giảm nhẹ mà bị cáo nêu ra ở trên đều đã được xem xét ở giai đoạn sơ thẩm, các nội dung này không thuộc một trong những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và cũng không thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mức án 24 tháng tù là mức khởi điểm của tội “Nhận hối lộ”, bị cáo không đủ điều kiện để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nên không thể chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng L về việc đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, ban đầu anh Trần Thanh H đã khai nhận là L đã báo với Trần Thanh H, Nguyễn Thanh H và Y là có mấy anh lái máy cày đến để bồi dưỡng tiền cho Đội và tất cả đều đồng ý để họ đưa tiền đến bồi dưỡng cho Đội (BL 235); khi anh Toàn đưa “phong bì” và 01 gói thuốc lá cho Trần Thanh H thì Trần Thanh H biết chắc trong đó là tiền nên Trần Thanh H không cầm vì vậy anh Hoàng Văn T đưa ra sau cho anh Y, Trần Thanh H nghe anh Hoàng Văn T nói mời anh Y hút thuốc và nói gửi anh em uống nước (BL236); anh Trần Thanh H cũng thừa nhận với cương vị Đội trưởng, biết có người đưa tiền hối lộ mà không can ngăn là không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ (BL 238). Tại các bút lục 263, 266 thì Nguyễn Thanh H cũng thừa nhận là bị cáo L đã báo cho Trần Thanh H, Nguyễn Thanh H và Y biết việc anh Hoàng Văn T xin đến gặp Đội để gửi tiền bồi dưỡng nhưng không ai can ngăn gì, sau đó Nguyễn Thanh H cũng thấy anh Hoàng Văn T đưa “phong bì” cho anh Trần Thanh H nhưng anh Trần Thanh H không nhận nên anh Hoàng Văn T đưa ra sau cho anh Y thì anh Y nhận; tại các bút lục 299, 437, 438, 452 anh Nguyễn Thanh H cũng khai là có nghe L báo có mấy anh lái máy cày xin đến gặp anh em trong Đội.

Lời trình bày của Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H trong quá trình điều tra phù hợp với lời trình bày của Trần Hoàng L và Hoàng Phú Y trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm về việc bị cáo L đã báo cho cả Đội cùng biết việc anh Hoàng Văn T sẽ đến gửi tiền bồi dưỡng cho Đội và cả Đội đều đồng ý, và việc khi anh Hoàng Văn T đưa tiền cho anh Y thì cả anh Trần Thanh H và anh Nguyễn Thanh H đều biết nhưng không ai có ý kiến gì. Lời khai trên của Trần Thanh H, Nguyễn Thanh H, Y và L cũng phù hợp với lời khai của anh Hoàng Văn T là khi anh Hoàng Văn T đưa “phong bì” và 01 gói thuốc lá cho Trần Thanh H thì Trần Thanh H “vẩy tay ra phía sau” và nói “đi ra chỗ khác”, ý nói “đưa ra phía sau” nên anh Hoàng Văn T mới đưa tiền ra ghế sau cho anh Y.

Tại giai đoạn sau của quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phúc thẩm Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H đã thay đổi lời khai cho rằng Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H không hề nghe bị cáo L báo cáo việc anh Hoàng Văn T xin đến gửi tiền cho Đội, khi anh Hoàng Văn T đưa “phong bì” cho Trần Thanh H, Trần Thanh H biết trong đó có tiền nên Trần Thanh H không nhận và đã đuổi anh Hoàng Văn T “đi chỗ khác”, cả Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H đều cho rằng việc anh Hoàng Văn T đưa phong bì cho Y thì Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H đều không biết. Tuy nhiên, việc thay đổi lời khai của Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H không có tính thuyết phục, bởi lẽ cả L, Trần Thanh H, Nguyễn Thanh H và Y đều ngồi trên một chiếc xe ô tô (loại 7 chỗ) nên khi L nói chuyện qua điện thoại với Hoàng Văn T và chỉ địa điểm nơi Đội đang làm việc cho Hoàng Văn T đến đưa tiền thì chắc chắn cả Đội cùng nghe; nếu như Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H không đồng ý nhận tiền của anh Hoàng Văn T thì khi anh Hoàng Văn T đưa tiền đến cho Trần Thanh H thì Trần Thanh H phải yêu cầu anh Hoàng Văn T dừng ngay hành vi trái pháp luật và phải phê bình ngay L và Y; và nếu Trần Thanh H, Nguyễn Thanh H không biết việc L báo cáo Hoàng Văn T xin đến gặp đội để đưa tiền bồi dưỡng thì sẽ không có lời khai tại các bút lục 235, 236, 238, 263, 266,...

Rõ ràng lời khai của Trần Thanh H, Nguyễn Thanh H ở giai đoạn sau và tại phiên tòa phúc thẩm là nhằm trốn tránh trách nhiệm trước pháp luật.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã xác định hành vi của Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H đều có dấu hiệu của tội “Nhận hối lộ” nên đã ra Quyết định khởi tố Bị can và ra Lệnh bắt tạm giam đối với Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H nhưng không được Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phê chuẩn. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử cũng đã nhận định có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội nên đã ra quyết định yêu cầu điều tra bổ sung đối với Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H. Sau khi có kết quả điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá nhận định chưa có đủ căn cứ để chứng minh hành vi của Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H phạm tội “Nhận hối lộ” nên không chấp nhận yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

Theo quy định tại Điều 196 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 và khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 thì: *“Toà án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Toà án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử”*. Như vậy, trong trường hợp này Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử thấy việc Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H cùng đi trong xe, cùng thực hiện chung một nhiệm vụ với L và Y, hơn nữa Trần Thanh H là Đội Trưởng, biết và đồng ý cho L và Y nhận tiền của người khác để làm một việc vì lợi ích của họ là vi phạm pháp luật. Hành vi đó của Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H có dấu hiệu cấu thành tội “Nhận hối lộ” theo Điều 279 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự thì trong trường hợp có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt người phạm tội thì Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra lại. Tuy nhiên, trong vụ án này Cơ quan điều tra công an huyện Tuyên Hóa đã tiến hành điều tra hành vi “Nhận hối lộ” của Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H; Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa cũng nhận định có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội nên đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung đối với Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H, nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa nhận định chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi của Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H phạm tội “Nhận hối lộ” nên không phê chuẩn quyết định khởi tố Bị can của Cơ quan điều tra và không chấp nhận yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa. Hội đồng xét xử cũng không có thẩm quyền khởi tố bị can đối với Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H, hơn nữa để bảo đảm tính ổn định của bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm và kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi “Nhận hối lộ” của Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H để xét xử bằng một vụ án khác, nhằm bảo đảm quyền bình đẳng *“Bất cứ người nào phạm tội đều bị xử lý trước pháp luật”*.

[4]. Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng L kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng L, giữ nguyên bản án sơ thẩm: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng L phạm tội “Nhận hối lộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 279, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Hoàng L 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Trần Hoàng L bị tạm giữ 09/3/2017.

2. Căn cứ khoản 7 Điều 2 Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014,

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá điều tra, làm rõ hành vi “Nhận hối lộ” của Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H để xử lý trước pháp luật bằng một vụ án khác.

Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi “Nhận hối lộ” của Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H.

Kiến nghị Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có ý kiến chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi “Nhận hối lộ” của Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/01/2018).

Nơi nhận:

- Viện Trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quanĐT Công an tỉnh Quảng Bình;
- TAND, VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Cơ quanĐT, Nhà tạm giữ CA huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Thanh tra Sở GTVT tỉnh Quảng Bình;
- PV 27 CAQB;
- Bị cáo Trần Hoàng L;
- Anh Trần Thanh H và Nguyễn Thanh H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Hữu Sỹ